

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA
ÁN NH DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH –TỈNH AN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

2. Ông Lương Văn Cầu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tô Anh – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 20212 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đinh Thị Hồng Ng, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp Phú An 1, Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1993(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 36, ấp Phú Hòa 2, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 14/02/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng Ng trình bày:

- Về hôn Nh: Chị và anh Th kết hôn vào năm 2012, hôn Nh do tự tìm hiểu

rồi tiến tới hôn Nh. Không tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 80/2015, quyền số I/2015 ngày 03/6/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên Nh do anh Th có rượu là chửi mắng mẹ con chị, vợ chồng bất đồng quan điểm, có lần đánh đập chị. Vợ chồng thường hay cự cãi nhau, không hạnh phúc, không tôn trọng và không tin tưởng nhau. Giữa chị và anh Th ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không ai có Th chỉ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm với anh Th yêu cầu ly hôn

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Th Nh sinh ngày 07/6/2015 và Nguyễn Ngọc Ng Quỳnh sinh ngày 02/7/2017. Hiện cháu Th Nh đang sống chung với anh Th, cháu Quỳnh đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quỳnh, đồng ý giao cháu Nh cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung và cũng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận

* *Bị đơn anh Nguyễn Chí Th:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Th không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Bị đơn anh Nguyễn Chí Th vắng mặt tại phiên tòa không lý do
- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ *Về việc chấp hành pháp luật:* trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Đinh Thị Hồng Ng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án Nh dân huyện Châu Thành giải quyết về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ biên bản minh hộ khẩu thường trú của anh Th ngày 26/5/2022 tại Công an xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thể hiện anh Th vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện có mặt tại địa phương. Do hiện anh Th đi làm thuê địa phương khác nhưng vẫn về nhà tại địa phương. Anh Th và mẹ ruột anh là bà Huỳnh Thị Mỹ Thúy cùng chung hộ khẩu thường trú. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 BLTTDS 2015. Anh Th không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn Nh: giữa chị Ng với anh Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 80/2015, quyển số I/2015 ngày 03/6/2015, phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn Nh gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn Nh giữa anh chị là hôn Nh hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên Nh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng, anh Th. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ; Anh Th không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Trong quá trình tố tụng Tòa án ban hành thông báo về việc cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ gửi đến anh Th. Tuy nhiên, anh Th không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Anh Th không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Đồng thời, giữa anh chị ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị Ng vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Th, vợ chồng ly thân 04 năm nay, trong thời gian ly thân anh Th có đến nhà gặp chị để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng chị không đồng ý, anh Th có thái độ hành hung đối với chị, đập phá đồ đạc trong nhà, chị có trình báo địa phương nhiều lần. Giữa chị và anh Th không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được vì chị xác định không còn tình cảm để tiếp tục chung sống với anh Th. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa anh chị đã ly thân một thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Như vậy cả anh chị đã vi phạm nghiêm trọng

quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn Nh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn Nh không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của chị Ng có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Chị Đinh Thị Hồng Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Ngọc Ng Quỳnh sinh ngày 02/7/2017. Anh Nguyễn Chí Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Th Nh sinh ngày 07/6/2015. Chị Ng, anh Th tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Chị Ng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi các con chung do cả hai không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời tại phiên tòa cháu Nguyễn Th Nh có nguyện vọng tiếp tục sống chung với ba là anh Nguyễn Chí Th. Do đó, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014, được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Đinh Thị Hồng Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn Nh gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Chị Ng, anh Th có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn Nh: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Hồng Ng; chị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Chí Th

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80/2015, quyển số I/2015 ngày 03/6/2015 tại UBND xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: Chị Đinh Thị Hồng Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Ngọc Ng Quỳnh sinh ngày 02/7/2017. Anh Nguyễn Chí Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Th Nh sinh ngày 07/6/2015. Chị Ng, anh Th tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Chị Ng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi các con chung do cả hai không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. HĐXX không xem xét về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Đinh Thị Hồng Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn Nh gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003050 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Hồng Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2022); Riêng anh Nguyễn Chí Th được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang

